

Số: **753** /VEAM-TCKT

Hà Nội, ngày **31** tháng 10 năm 2022

V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế
thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Quý cổ đông.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) với mã chứng khoán VEA giải trình về lợi nhuận sau thuế TNDN tại Báo cáo tài chính riêng (Công ty mẹ) và Báo cáo tài chính hợp nhất VEAM Quý III năm 2022 và 9 tháng đầu năm 2022 thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước như sau:

1. Báo cáo tài chính riêng (Công ty mẹ):

Lợi nhuận sau thuế TNDN Quý III năm 2022 tại Báo cáo tài chính riêng thay đổi như sau:

Bảng 1: Biến động kết quả hoạt động kinh doanh Quý III/2022

CHỈ TIÊU	Quý III/2022 (VND)	Quý III/2021 (VND)	Chênh lệch	
			Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Doanh thu thuần về BH & CCDV	119.321.321.859	67.933.570.603	51.387.751.256	76%
Giá vốn hàng bán	110.561.907.612	74.309.217.836	36.252.689.776	49%
Lợi nhuận gộp về BH & CCDV	8.759.414.247	(6.375.647.233)	15.135.061.480	-237%
Doanh thu hoạt động tài chính	930.181.295.470	832.887.576.136	97.293.719.334	12%
Chi phí bán hàng	6.544.865.203	3.328.208.203	3.216.657.000	97%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	38.763.991.976	33.383.909.541	5.380.082.435	16%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	853.215.123.265	752.959.375.379	100.255.747.886	13%

Lợi nhuận sau thuế TNDN Công ty mẹ Quý III năm 2022 tăng 13% tương đương 100.255.747.886 đồng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do doanh thu hoạt động tài chính (phần lớn cổ tức và lợi nhuận được chia, lãi tiền gửi ngân hàng) tăng 12% tương đương 97.293.719.334 đồng.



2. Báo cáo tài chính hợp nhất VEAM:

Lợi nhuận sau thuế TNDN Quý III năm 2022 và Lợi nhuận sau thuế TNDN 9 tháng đầu năm 2022 tại Báo cáo tài chính hợp nhất VEAM thay đổi như sau:

Bảng 2.1: Biến động kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý III/2022

CHỈ TIÊU	Quý III/2022 (VND)	Quý III/2021 (VND)	Chênh lệch	
			Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Doanh thu thuần về BH & CCDV	1.231.961.409.429	793.024.474.909	438.936.934.520	55%
Giá vốn hàng bán	1.072.530.974.186	725.710.516.646	346.820.457.540	48%
Lợi nhuận gộp về BH & CCDV	159.430.435.243	67.313.958.263	92.116.476.980	137%
Doanh thu hoạt động tài chính	225.624.093.975	165.947.666.189	59.676.427.786	36%
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	1.725.847.687.686	655.465.401.280	1.070.382.286.406	163%
Chi phí bán hàng	26.828.200.477	13.690.310.021	13.137.890.456	96%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	107.711.429.766	82.130.181.815	25.581.247.951	31%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.918.925.126.384	750.392.246.553	1.168.532.879.831	156%

Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất Quý III/2022 tăng 156% tương đương 1.168.532.879.831 đồng so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do lợi nhuận sau thuế theo tỷ lệ sở hữu của VEAM tại công ty liên doanh, liên kết (*Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết*) tăng 163% tương đương 1.070.382.286.406 đồng; lợi nhuận gộp tăng 137% tương đương 92.116.476.980 đồng (do hoạt động sản xuất kinh doanh, bán hàng, cung cấp dịch vụ tăng).

Bảng 2.2: Biến động kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất 9 tháng đầu năm 2022

CHỈ TIÊU	Từ 01/01/2022 đến 30/9/2022 (VND)	Từ 01/01/2021 đến 30/9/2021 (VND)	Chênh lệch	
			Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Doanh thu thuần về BH & CCDV	3.480.324.752.493	2.837.074.831.689	643.249.920.804	23%
Giá vốn hàng bán	3.015.068.685.183	2.495.789.050.332	519.279.634.851	21%
Lợi nhuận gộp về BH & CCDV	465.256.067.310	341.285.781.357	123.970.285.953	36%
Doanh thu hoạt động tài chính	593.312.188.247	553.565.154.587	39.747.033.660	7%
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	4.615.316.937.944	3.468.447.943.540	1.146.868.994.404	33%
Chi phí bán hàng	77.825.433.209	52.269.264.593	25.556.168.616	49%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	307.771.780.009	271.651.739.718	36.120.040.291	13%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.141.186.835.373	3.905.815.927.619	1.235.370.907.754	32%

Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất 9 tháng đầu năm 2022 tăng 32% tương đương 1.235.370.907.754 đồng so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do lợi nhuận sau thuế theo tỷ lệ sở hữu của VEAM tại công ty liên doanh, liên kết (*Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết*) tăng 33% tương đương 1.146.868.994.404 đồng; lợi nhuận gộp tăng 36% tương đương 123.970.285.953 đồng (do hoạt động sản xuất kinh doanh, bán hàng, cung cấp dịch vụ tăng).

Trên đây là giải trình các lý do chính ảnh hưởng đến biến động lợi nhuận sau thuế TNDN Quý III năm 2022 và Lợi nhuận sau thuế TNDN 9 tháng đầu năm 2022 thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước tại Báo cáo tài chính riêng (Công ty mẹ) và Báo cáo tài chính hợp nhất VEAM.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT (để b/c);
- Ban kiểm soát;
- Đăng website;
- Lưu: VT, TCKT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phan Phạm Hà

